

Ngày 30/09/2025	23,850 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-23.9%	-19.8%	-33.2%

	Q3/25	
ROE	12.4%	+/- YoY ▲ 4.5%

	Q3/25		
DT thuần	19.8	QoQ	YoY
		▼ 119	▼ 37.9
		▼ 85.8%	▼ 65.7%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	182	YoY
		▲ 64.0
		▲ 54.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	3.11	QoQ	YoY
		▼ 109	▼ 42.1
		▼ 97.2%	▼ 93.1%
	tỷ VNĐ		

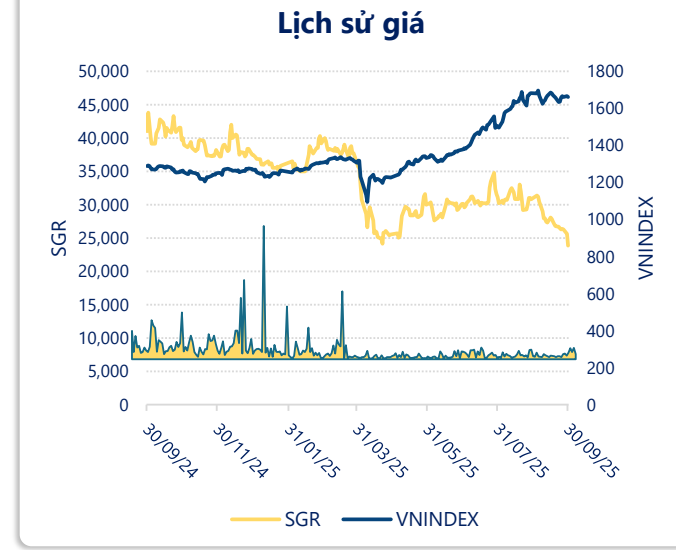
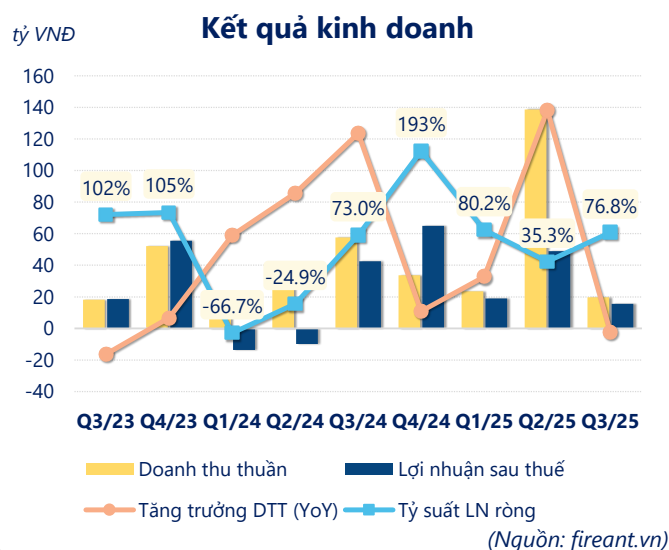
	9T 2025	
LN gộp	117	YoY
		▲ 46.4
		▲ 65.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	26.2	QoQ	YoY
		▼ 31.8	▼ 6.50
		▼ 54.9%	▼ 19.9%
	tỷ VNĐ		

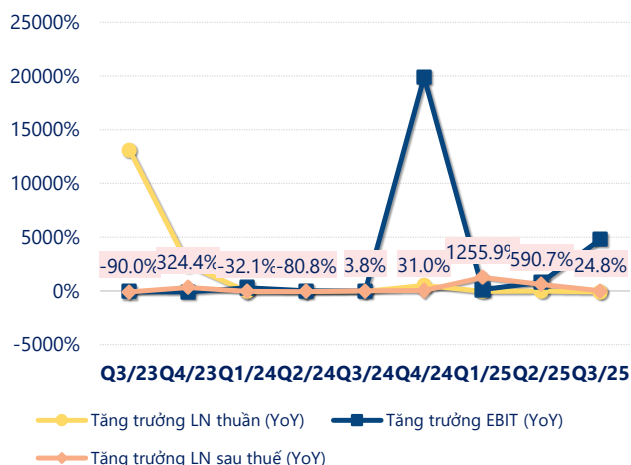
	9T 2025	
LN thuần	108	YoY
		▲ 98.0
		▲ 979%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	15.5	QoQ	YoY
		▼ 33.4	▼ 27.0
		▼ 68.2%	▼ 63.4%
	tỷ VNĐ		

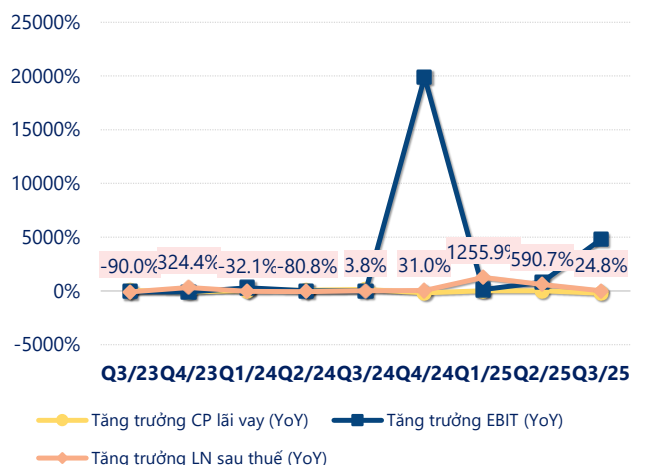
	9T 2025	
LN sau thuế	83.4	YoY
		▲ 64.3
		▲ 336%
	tỷ VNĐ	



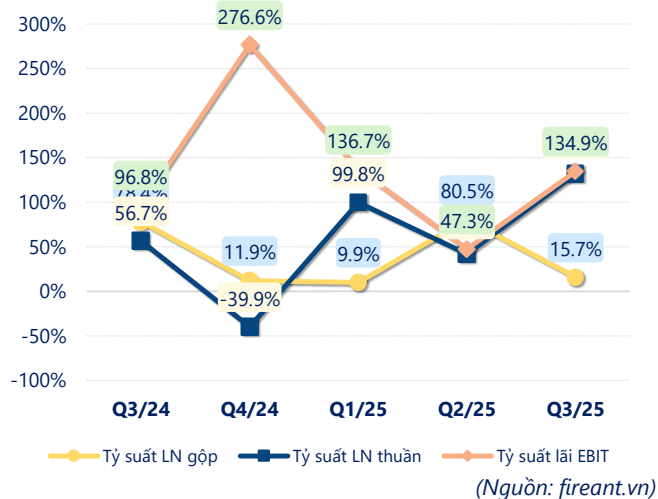
Tăng trưởng lợi nhuận



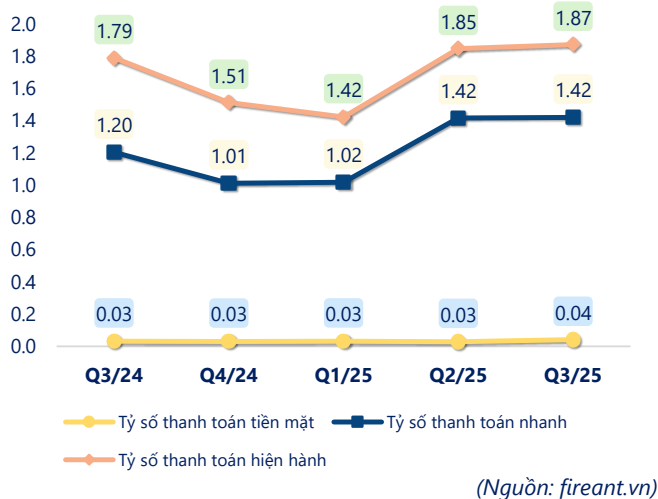
Tăng trưởng chi phí



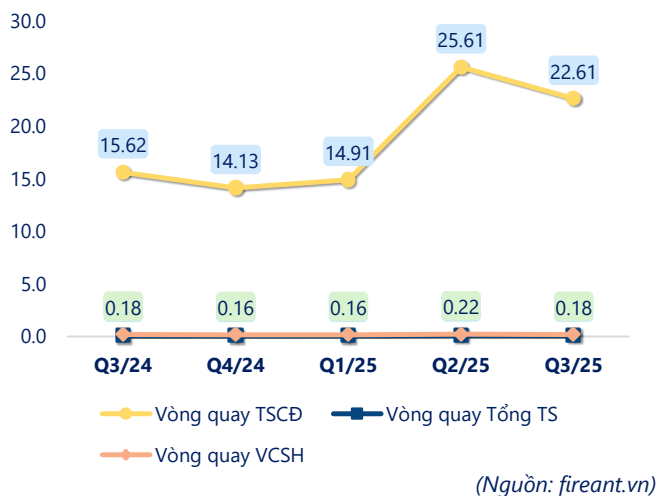
Tỷ suất lợi nhuận



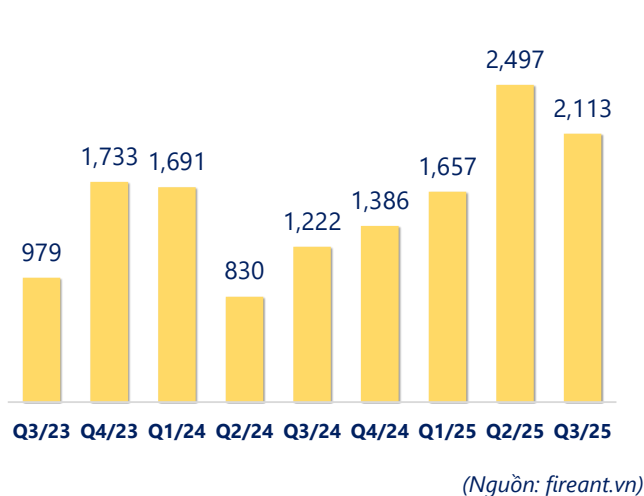
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	19.8	57.7	-65.7%	182	118	54.4%
Giá vốn hàng bán	16.7	12.4	34.6%	64.9	47.3	37.3%
Lợi nhuận gộp	3.11	45.2	-93.1%	117	70.6	65.9%
Doanh thu HĐTC	44.5	6.64	570%	52.0	9.64	440%
Chi phí TC	11.4	8.90	28.4%	31.3	26.6	17.8%
Chi phí lãi vay	5.57	8.89	-37.3%	21.8	26.5	-17.9%
LN trong công ty LKLD	-0.06	0.05	-225%	-0.30	-0.24	-24.0%
Chi phí bán hàng	0	0.06	-100%	0.01	0.11	-95.3%
Chi phí QLDN	9.96	10.3	-3.3%	30.0	43.4	-30.8%
LN thuần từ HĐKD	26.2	32.7	-19.9%	108	9.97	979%
Lợi nhuận khác	-5.04	14.2	-136%	-4.87	15.0	-133%
LN trước thuế	21.1	46.9	-54.9%	103	24.9	312%
Lợi nhuận sau thuế	15.5	42.5	-63.4%	83.4	19.1	336%
LNST của CĐ cty mẹ	15.2	42.1	-63.9%	82.9	18.4	350%

(Nguồn: fireant.vn)

